

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 104/2007/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

***Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan
giai đoạn 2007 - 2015, định hướng đến năm 2025***

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật khoáng sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản và Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan giai đoạn 2007 - 2015, định hướng đến năm 2025 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm

a) Phát triển công nghiệp khai thác và chế biến quặng titan phải phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp Việt Nam, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Đảm bảo thăm dò, khai thác và chế biến tài nguyên titan tiết kiệm, có hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường sinh thái, kết hợp việc phát triển kinh tế - xã hội với việc bảo vệ an ninh, quốc phòng tại các địa bàn có khoáng sản titan.

b) Khai thác và chế biến quặng titan một cách đồng bộ đến chế biến sâu thành các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu trong nước, thay thế nhập khẩu; giảm dần và dừng xuất khẩu quặng tinh vào thời gian thích hợp gần nhất.

c) Xây dựng và phát triển công nghiệp khai thác, chế biến quặng titan với công nghệ hiện đại, kết hợp nội lực và hợp tác đầu tư trong việc đào tạo, chuyển giao công

nghe sản xuất pigment, rutil nhân tạo và xỉ titan.

2. Mục tiêu

a) Đáp ứng nhu cầu nguyên liệu quặng tinh titan cho các cơ sở chế biến sâu trong nước. Có một phần quặng tinh xuất khẩu hợp lý để góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn trong giai đoạn trước mắt (đến năm 2010) khi chưa kịp đầu tư các cơ sở chế biến sâu;

b) Đáp ứng nhu cầu của đất nước về sản phẩm bột màu dioxit titan, ilmenit hoàn nguyên và zircon mịn cho giai đoạn sau năm 2010 và có một phần xuất khẩu;

c) Chuẩn bị đầy đủ cơ sở tài liệu về trữ lượng, chất lượng, điều kiện khai thác của các mỏ sẽ đưa vào khai thác trước năm 2020;

d) Xác định các mỏ thăm dò, khai thác quy mô công nghiệp, các vùng cấm và hạn chế hoạt động khoáng sản để bảo đảm cho các hoạt động khoáng sản thực hiện đúng quy định của pháp luật.

3. Nội dung Quy hoạch

a) Trữ lượng và tài nguyên

Trữ lượng quặng titan Việt Nam bao gồm quặng ilmenit đã xác định và dự báo khoảng 34,5 triệu tấn, trong đó trữ lượng đã xác định từ cấp C2 trở lên khoảng 14 triệu tấn (chiếm 41%), tài nguyên dự báo khoảng 20,5 triệu tấn (chiếm 59%).

Quặng titan gồm 2 loại quặng gốc và sa khoáng: quặng titan gốc phân bố ở Thái Nguyên có trữ lượng và tài nguyên dự báo đến 7,8 triệu tấn; quặng sa khoáng titan chủ yếu phân bố vùng ven biển từ Thanh Hoá đến Bình Thuận, trữ lượng đã xác định 9,2 triệu tấn và tài nguyên dự báo khoảng 7,5 triệu tấn.

Đi kèm quặng sa khoáng titan còn có quặng zircon với trữ lượng khoảng 1 triệu tấn và tài nguyên dự báo khoảng 2 triệu tấn.

Chi tiết về trữ lượng và tài nguyên dự báo quặng titan Việt Nam thể hiện ở Phụ lục I kèm theo.

b) Phân vùng quy hoạch

- Khu vực hoạt động khoáng sản titan

Khu vực hoạt động khoáng sản titan bao gồm các vùng sau: vùng Thái Nguyên; vùng Thanh Hoá - Hà Tĩnh; vùng Quảng Trị - Thừa Thiên Huế, vùng Bình Định - Phú Yên; vùng Bình Thuận - Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Vùng cấm hoạt động khoáng sản titan, hạn chế hoạt động khoáng sản titan

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan khoanh định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khu vực cấm hoạt động, hạn chế hoạt động khoáng sản titan.

- Khu vực đấu thầu hoạt động khoáng sản titan

Triển khai việc thí điểm đấu thầu hoạt động khoáng sản đối với một số mỏ, điểm mỏ titan tại các vùng nguyên liệu hoặc địa phương có một số doanh nghiệp cùng muốn khai thác và chế biến quặng titan.

- Khu vực tài nguyên dự trữ quốc gia

Hiện tại, các mỏ titan đã thăm dò đều thuộc Quy hoạch khai thác và chế biến. Gần 60% tài nguyên còn ở mức độ dự báo nên chưa có mỏ titan nào thuộc khu vực tài nguyên dự trữ quốc gia.

c) Quy hoạch thăm dò

Đẩy mạnh công tác thăm dò các mỏ hoặc phần mỏ cấp trữ lượng C_2 , P_1 đáp ứng yêu cầu khai thác và chế biến cho giai đoạn quy hoạch.

Tiến độ thăm dò phải thực hiện phù hợp với tiến độ duy trì và đưa các mỏ mới vào khai thác.

Danh mục và dự kiến tiến độ thăm dò các mỏ và điểm mỏ titan xem Phụ lục II kèm theo.

d) Nhu cầu các sản phẩm chế biến sâu

Dự báo nhu cầu các sản phẩm chế biến sâu quặng titan, zircon trong nước đến năm 2025 (nghìn tấn).

TT	Nhu cầu sản phẩm	2007	2010	2015	2020	2025
1	Pigment	12	16	26	42	74

2	Rutil nhân tạo hoặc xỉ titan	0	30	30	45	80
3	Ilmenit hoàn nguyên	28	37	70	110	170
4	Bột zircon mịn	10	12	15	25	40

đ) Quy hoạch khai thác, chế biến

- Quy hoạch khai thác

Giai đoạn 2007 - 2015, quy hoạch khai thác, chế biến được thực hiện cho các mỏ quy mô công nghiệp đã được thăm dò, đánh giá. Các giai đoạn tiếp theo sẽ huy động bổ sung cho khai thác và chế biến những mỏ quặng đã được thăm dò để duy trì sản lượng và đảm bảo nhu cầu về tinh quặng cho chế biến sâu.

- Quy hoạch chế biến

Theo quy mô trữ lượng, tính chất quặng của 5 vùng nguyên liệu và khả năng biến động của thị trường, dự kiến đầu tư các cơ sở chế biến sâu với các sản phẩm bột màu dioxit titan, xỉ titan, rutil nhân tạo và ilmenit hoàn nguyên như sau:

+ Đầu tư nhà máy hoàn nguyên ilmenit ở các khu vực Thái Nguyên, Bình Định và Quảng Trị và mở rộng theo nhu cầu từng giai đoạn.

+ Đầu tư 01 nhà máy pigment công suất giai đoạn 1 là 5.000 tấn/năm và mở rộng lên 10.000 tấn/năm vào năm 2015 tại khu vực Bình Thuận, 01 nhà máy pigment công suất giai đoạn 1 là 30.000 tấn/năm và mở rộng lên 50.000 tấn/năm ở giai đoạn 2 (sau năm 2015) tại khu vực Hà Tĩnh.

+ Đầu tư 01 nhà máy xỉ titan hoặc rutil nhân tạo với công suất 20.000 tấn/năm tại khu vực Thái Nguyên giai đoạn 2007 - 2015 và mở rộng lên 40.000 - 60.000 tấn/năm vào giai đoạn 2016 - 2025.

+ Đầu tư 01 nhà máy rutil nhân tạo hoặc xỉ titan với công suất 30.000 tấn/năm tại vùng Thừa Thiên Huế giai đoạn 2007 - 2015 và mở rộng lên 50.000 tấn/năm vào giai đoạn sau năm 2015 nếu có nhu cầu thị trường.

Dự kiến sản lượng quặng tinh ilmenit (nghìn tấn) theo thời kỳ quy hoạch như sau:

--	--	--	--	--	--